TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN AN** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ	*Tân An, ngày 22 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

Căn cứ vào các điều: 397, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều: 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Võ Thị Trúc P, sinh năm 1992; địa chỉ: Số B Đường N, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An.

- Ông Trần Thanh T, sinh năm 1990; địa chỉ: Số A Quốc lộ A, Phường D, thành phố T, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Trần Thanh T và bà Võ Thị Trúc P tiến tới hôn nhân do tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố T, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27 tháng 3 năm 2018, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Tại phiên hòa giải ngày 14 tháng 01 năm 2025, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn do không còn tình cảm với nhau, xác định có một con chung, xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh T và bà Võ Thị Trúc P tự nguyện thuận tình ly hôn do không còn tình cảm.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà P và ông T có một con chung tên Trần Hoàng Â, sinh ngày 10/6/2022; hiện nay, bà P là người đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung; sau khi ly hôn, bà P và ông T thống nhất thỏa thuận bà P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung; ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 4.000.000 đồng, cấp dưỡng vào ngày 06 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 06/02/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ chậm cấp dưỡng: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, trong trường hợp người phải thi hành án chậm thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, cha mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Vấn đề khác: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự phải chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0001218 ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An sang thi hành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- Viện KSND tp Tân An;
- Chi cục THADS tp Tân An;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH (UBND Phường C, tp Tân An, tỉnh Long An);
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu: Hồ sơ việc DS, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Toàn Vẹn